

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 89/2021/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, Sinh năm: 1979.

Trú tại: Xóm A, xã B, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Hùng S, Sinh năm: 1972

Trú tại: Xóm A, xã B, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/11/2021.

## **XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/11/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hùng S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về tình cảm:** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hùng S thống nhất thuận tình ly hôn.

**Về con chung:** Giao con chung tên là Nguyễn Trâm Anh, sinh ngày 08/03/2010 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con con

Nguyễn An Chi, sinh ngày 14/04/2003 đã trên 18 tuổi trưởng thành sống tự lập nên chị Hiền, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh S có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung Nguyễn Trâm Anh mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành, sống tự lập. Thi hành kể từ tháng 12/2021. Anh S có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trở đồng hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Về tài sản và nợ chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hùng S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm **nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Hiền** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ theo biên lai số 0008023 ngày 09/11/2021. Anh S phải nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Tân Kỳ
- Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ
- Các đơn vị
- UBND xã B, huyện Tân Kỳ- NA
- Lưu hồ sơ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ**  
**Thẩm phán**

**Đặng Xuân Hoan**